

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 104/2018/QĐDS-PT

Ngày: 30 - 8 - 2018

V/v: “Xác định quyền sở hữu, quyền
sử dụng tài sản chung để thi hành án”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Hoàng Khải

Các Thẩm phán: Ông Dương Quốc Tuấn

Ông Phạm Hoàng Lâm

- Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 43/2018/TLPT-VDS ngày 02 tháng 5 năm 2018 về yêu cầu “Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản chung để thi hành án” theo Quyết định mở phiên họp số: 231/2018/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên họp số 82/2018/QĐ-PT ngày 15/8/2018.

Do Quyết định dân sự sơ thẩm số: 01/2018/DS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

1. Người yêu cầu: Bà Phạm Thanh Q; Địa chỉ số B, đường 1, phường 2, quận 3, thành phố Cần Thơ.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Ngô Thị Hồng T; Địa chỉ ấp 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

2.2. Bà Ngô Thị Hồng V; Địa chỉ ấp 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

2.3. Bà Ngô Thị Hồng D; Địa chỉ ấp 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người kháng cáo:* Bà Ngô Thị Hồng V.

4. *Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:* Bà Phạm Thanh Q yêu cầu Tòa án xác định phần tài sản của bà Ngô Thị Hồng T trong khối di sản của ông Ngô Hồng S và bà Trần Thị L là cha mẹ của bà T chết để lại. Tài sản bao gồm quyền sử dụng đất có diện tích 1.266m², trong đó có 300m² đất thổ cư và 966m² đất LNK, tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00738/QSDĐ ngày 23/10/2001 do Ủy ban nhân dân huyện 3, tỉnh Cần Thơ cấp cho hộ ông Ngô Hồng S và bà Trần Thị L và quyền sở hữu căn nhà gắn liền với đất.

Theo quyết định sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ việc như sau:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2009/HSST ngày 24/3/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, buộc bà Ngô Thị Hồng T có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thanh Q số tiền 73.000.000^d. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang đã ra Quyết định thi hành án số 38/QĐ-CTHA ngày 19/12/2012 và Quyết định số 39/QĐ-CTHA ngày 02/01/2013, buộc bà T thi hành án đối với khoản tiền nêu trên. Tuy nhiên, bà T không có tài sản để thi hành.

Theo bà Q cho rằng, ngày 14/12/2008 bà Trần Thị L là mẹ của bà T (chết), ngày 17/5/2011 ông Ngô Hồng S là cha của bà T (chết), không để lại di chúc. Ngày 23/11/2015 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang ra Thông báo số 15/TB-THADS thông báo cho người có liên quan là bà Ngô Thị Hồng T, Ngô Thị Hồng V và Ngô Thị Hồng D cùng là con của bà L và ông S, thực hiện việc tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản trong thời hạn 30 ngày nhưng bà T, bà V và bà D không thực hiện việc thỏa thuận phân chia tài sản và cũng không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 29/02/2016 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang ra Thông báo số 38/TB-CTHADS thông báo cho bà Q về quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu của bà T trong khối tài sản chung trong thời hạn 15 ngày. Đến ngày 09/5/2016 bà Phạm Thanh Q có đơn yêu cầu Tòa án xác định phần tài sản của bà Ngô Thị Hồng T trong khối di sản của ông Ngô Hồng S và bà Trần Thị L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Hồng T trình bày ý kiến tại Biên bản lấy lời khai ngày 14/10/2016: Ông S và bà L có 03 người con là Ngô Thị Hồng V, Ngô Thị Hồng D và Ngô Thị Hồng T. Ông S và bà L mất không để lại di chúc, di sản để lại bao gồm quyền sử dụng đất số

00738/QSĐĐ do Ủy ban nhân dân huyện 3, tỉnh Cần Thơ cấp cho hộ ông Ngô Hồng S và bà Trần Thị L và căn nhà gắn liền trên đất. Đối với yêu cầu của bà Q thì bà T không có ý kiến gì. Bà T xác định phần đất và căn nhà này khi còn sống cha mẹ bà đã cho bà V và bà D làm nơi ở và thờ cúng ông bà. Bà T có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Ngô Thị Hồng D trình bày: Ông Ngô Hồng S và bà Trần Thị L có ba người con bao gồm bà, bà T và bà V. Khi bà T và bà kết hôn thì đều được cha mẹ cho của hồi môn để về nhà chồng làm ăn. Riêng bà V là con út nên sống cùng cha mẹ và được cha mẹ cho phần đất và căn nhà gắn liền với đất tọa lạc tại ấp 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang. Khi cha mẹ cho bà V phần đất và căn nhà này thì các chị em không ai phản đối và có các cô, chú trong dòng họ chứng kiến. Do đó, bà không đồng ý chia phần di sản này theo yêu cầu của bà Phạm Thanh Q.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Hồng V trình bày: Bà V trình bày thống nhất với phần trình bày của bà T về phần con chung của ông S và bà L, phần di sản do ông S và bà L để lại. Bà V xác định khi còn sống ông S, bà L đã tặng cho bà căn nhà và quyền sử dụng đất nêu trên để thờ cúng ông bà. Tại phiên họp, bà V có yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất cho bà V.

Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 01/2018/QĐDS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang đã quyết định như sau:

Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thanh Q.

Xác định diện tích đất 1.266m² bao gồm 300m² loại đất thổ cư và 966m² loại đất LNK; tọa lạc tại ấp 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00738/QSĐĐ ngày 23/10/2001 do Ủy ban nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang cấp cho hộ ông Ngô Hồng S, bà Trần Thị L và căn nhà gắn liền trên đất có diện tích 203,5m², loại nhà cấp 3, số tầng: Trệt, giấy chứng nhận quyền sở hữu số 71 là tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng chung của bà Ngô Thị Hồng T, Ngô Thị Hồng V, Ngô Thị Hồng D. Trong đó, bà Ngô Thị Hồng T có một phần quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất có giá trị bằng 1/3 các tài sản đất nêu trên.

Ngoài ra, quyết định còn tuyên về chi phí tố tụng, lệ phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 16/3/2018, bà Ngô Thị Hồng V kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự của cấp sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thanh Q.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về việc thụ lý giải quyết việc dân sự của cấp phúc thẩm là có cơ sở đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều tuân thủ quy định của pháp luật. Về trình tự, thủ tục: Cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 3 Điều 375 của Bộ luật tố tụng dân sự, hủy quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm và đình chỉ giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang nhận định:

[1] Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2009/HSST ngày 24/3/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang thì về phân trách nhiệm dân sự có buộc bà Ngô Thị Hồng T có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thanh Q số tiền 73.000.000^d. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang đã ra quyết định thi hành án buộc bà T thi hành đối với khoản tiền này nhưng bà T không có tài sản để thi hành. Tuy nhiên, mẹ của bà T là bà Trần Thị L chết ngày 14/12/2008 và cha của bà T là ông Ngô Hồng S chết ngày 17/5/2011 có để lại khối di sản gồm quyền sử dụng đất có diện tích 1.266m², trong đó có 300m² đất thổ cư và 966m² đất LNK, cùng căn nhà gắn liền với đất tọa lạc tại ấp 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang, không có di chúc.

[2] Sau khi mở phiên họp giải quyết việc dân sự sơ thẩm, ngày 16/3/2018 bà Ngô Thị Hồng V có đơn kháng cáo là đúng theo quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về trình tự, thủ tục: Tại Thông báo số 38/TB-CTHADS ngày 29/02/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thông báo cho bà Phạm Thanh Q để yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu của bà Ngô Thị Hồng T trong khối tài sản chung trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Đến ngày 02/3/2016, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang đã tổng đạt trực tiếp cho bà Phạm Thanh Q Thông báo số 38/TB-CTHADS ngày 29/2/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang (bút lục số 127).

Tuy nhiên, đến ngày 09/5/2016, bà Phạm Thanh Q mới có đơn yêu cầu Tòa án xác định phần tài sản của bà Ngô Thị Hồng T trong khối di sản của ông Ngô Hồng S và bà Trần Thị L, như vậy, là đã quá thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 74 “... *Hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo mà người được thi hành án không yêu cầu Tòa án giải quyết thì Chấp hành viên yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự ...*”. Do đó, bà Phạm Thanh Q không có quyền yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản chung để thi hành án. Đồng thời, chấp hành viên cũng không yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà T trong khối tài sản chung. Đáng lẽ, khi nhận được đơn yêu cầu của bà Phạm Thanh Q thì Tòa án cấp sơ thẩm phải trả lại đơn yêu cầu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại thụ lý đơn yêu cầu và mở phiên họp giải quyết việc dân sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Ngoài ra, tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16/5/2017 (bút lục 42-43), tờ tường trình ngày 05/3/2018 và tại Biên bản phiên họp sơ thẩm ngày 06/3/2018 (bút lục 102-105), bà Ngô Thị Hồng V đều cho rằng phần đất có diện tích 1.266m² cùng căn nhà gắn liền với đất, cha mẹ bà đã cho bà trước khi chết nên đây là tài sản của riêng của bà và bà yêu cầu được công nhận phần di sản này. Ngoài ra, bà V còn cho rằng, sau khi chết cha mẹ bà vẫn còn nợ tiền vay của Ngân hàng và bà đã quản lý, tu bổ và sử dụng phần di sản này để có tiền trả khoản nợ Ngân hàng mà cha mẹ bà để lại. Như vậy, xét các lời khai của bà V, Hội đồng xét xử xét thấy, vụ việc đã có phát sinh tranh chấp về di sản thừa kế nhưng cấp sơ thẩm lại không giải thích quyền yêu cầu khởi kiện cho bà V để chuyển thành vụ án dân sự mà lại giải quyết theo việc dân sự và không xem xét về công sức đóng góp và nghĩa vụ trả khoản nợ của ông S và bà L mà lại chia 1/3 di sản của ông S và bà L cho bà Ngô Thị Hồng T là chưa xem xét toàn diện các vấn đề.

[4] Từ những nhận định nêu trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận, hủy quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện 3 và đình chỉ giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử: Hủy toàn bộ quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2018/QĐDS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang và đình chỉ giải quyết việc dân sự.

Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thanh Q phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*). Chuyển 200.000^d tiền tạm ứng lệ phí bà Q đã nộp theo biên lai số 0006643 ngày 13/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện 3, tỉnh Hậu Giang thành lệ phí.

Lệ phí giải quyết việc dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu. Bà Ngô Thị Hồng V được nhận lại 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014621 ngày 16/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

Quyết định giải quyết việc dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định ngày 30/8/2018.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H. 3;
- Chi cục THADS H. 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hoàng Khải

